

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2019/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019. Giữa:

* Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N - sinh: 1976

ĐKHKTT: Tổ 5, khu 1B, phường H, TP.H, tỉnh Quảng Ninh.

Tạm trú: Tổ 67, khu 5, phường C, TP.H, tỉnh Quảng Ninh.

* Bị đơn: anh Lê Tuấn A - sinh: 1965

ĐKHKTT: Tổ 5, khu 1B, phường H, TP.H, tỉnh Quảng Ninh.

Tạm trú: Tổ 67, khu 5, phường C, TP.H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, điểm b, khoản 6, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vũ Thị N và anh Lê Tuấn A

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Chị Vũ Thị N và anh Lê Tuấn A thuận tình ly hôn.

* Về con: Giao con chung Lê Anh V - sinh: 27/01/2005 cho chị Vũ Thị N nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng để nuôi con Lê Anh V số tiền là 3.000.000 đ/tháng, kể từ tháng 4/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập.

* Về án phí:

- Chị Vũ Thị N chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn (chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0001095 ngày 01/3/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, nay chuyển 150.000đ thành án phí ly hôn chính thức, còn lại 150.000đ trả lại cho chị N). Anh Lê Tuấn A chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- THA TP.H;
- VKSND TP.H;
- Toà án Tỉnh QN;
- Các đương sự;
- UBND phường C, TP H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; VP;

THẨM PHÁN

Lê Thị Chiên